CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM BÍCH THỦY (*)

TÓM TẮT: *Hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học phổ thông có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và đang được triển khai thực hiện trong thời gian gần đây. Bài viết trình bày hệ thống hóa cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long để làm cơ sở đề xuất một số biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long.*
Từ khóa: *nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; trường trung học phổ thông; quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; quản lý nhà trường.*

ABSTRACT: *Action research has important value in raising the quality of the high school education... (dịch bổ sung). The article presents the need to action research management and propose some measures to strengthen to the action research management in the High School of Mekong Delta.*
Key words: *action reseach, high school,... (dịch) school management.*

1. MỞ ĐẦU

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 đã khẳng định: *"Nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp các yêu cầu phát triển giáo dục"*. Vì vậy, trọng trách lớn lao của các cán bộ quản lý trường trung học phổ thông là nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ngay trong từng đơn vị nhà trường. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn hiện nay chưa đạt yêu cầu. Điều đó được thể hiện qua các số liệu được trích dẫn từ báo cáo của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2015 của Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh "Biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long" của tác giả Phạm Bích Thủy. Đồng thời, bài viết đề xuất một số biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học phổ thông.

2. SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Song song với nhiệm vụ dạy học, hoạt động nghiên cứu khoa học có vai trò hết sức quan trọng góp phần n ng cao chất lượng dạy và học. Nói đến nghiên cứu khoa học là nói đến quá trình nghiên cứu có mục đích, kế hoạch, theo phương pháp khoa học nhằm phát hiện bản chất sự vật, xây dựng tri thức khoa học mới về tự nhiên và xã hội. Những kiến thức hay, học thuyết mới này có thể

(*) Tiến sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

thay thế dần những cái cũ, không còn phù hợp. Nghiên cứu khoa học không chỉ là hoạt động dành riêng cho các nhà nghiên cứu khoa học, mà nó trở thành một hoạt động thường xuyên của giáo viên và cán bộ quản lý. Ở trường phổ thông, hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với thực tiễn hoạt động dạy - học và công tác quản lý. Nó có một ý nghĩa quan trọng giúp giáo viên, cán bộ quản lý nắm bắt, xem xét các hoạt động trong lớp, trường, phân tích thực tiễn. Từ đó tìm biện pháp giải quyết, ph n tích đánh giá, thay đổi hoạt động, nâng cao chất lượng dạy và học, phát triển chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ.

Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được nâng cao về năng lực chuyên môn, n ng cao năng lực nghiên cứu và ph n tích, đánh giá một vấn đề khoa học trong quản lý và giảng dạy. Qua hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, giáo viên và cán bộ quản lý có cơ hội chia sẻ, học tập trao đổi những kinh nghiệm tốt, những bài học hay để áp dụng vào thực tiễn giảng dạy, phục vụ tốt công tác quản lý và giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn có một ý nghĩa quan trọng: tác động trực tiếp đến công tác quản lý giáo dục, công tác giảng dạy của giáo viên; từ đó giúp cho cán bộ quản lý và giáo viên nhìn lại quá trình dạy học, tiếp nhận các chương trình, phương pháp dạy học mới một cách sáng tạo, trên cơ sở đó tự điều chỉnh phương pháp dạy học, giáo dục học sinh phù hợp đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Để khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: xây dựng phiếu khảo sát dành cho 02 đối tượng, gồm: cán bộ quản lý và giáo viên. Cỡ mẫu nghiên cứu là 200 cán bộ quản lý và 200 giáo viên, đại diện cho 4 tỉnh/thành phố là: Long An, Cần Thơ, Đồng Tháp, Trà Vinh. Thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long được khảo sát, đánh giá tương ứng với 5 mức độ thực hiện (rất thường xuyên, thường xuyên, ít thường xuyên, không thường xuyên và không thực hiện) và 5 mức độ kết quả đạt được (rất tốt, tốt, bình thường, không tốt, rất không tốt). Kết quả thống kê được quy ước theo thang điểm ứng với 5 mức độ từ cao xuống thấp là: 4 - 4,99; 3 - 3,99; 2 - 2,99; 1 - 1,99; 0 - 0,99. Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng tiếp cận theo các chức năng quản lý và thể hiện như sau:

***Bảng 1**: Đánh giá tổng quát thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo 4 chức năng quản lý*

Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện			Kết quả thực hiện		
		ĐTB	***ĐLC***	***Thứ hạng***	***ĐTB***	***ĐLC***	***Thứ hạng***
Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	CBQL	3,31	0,58	2	3,03	0,82	3
	GV	3,56	0,55	1	3,06	0,75	1
Tổ chức thực hiện kế hoạch	CBQL	3,03	0,38	4	2,89	0,76	4

	GV	3,13	0,43	3	2,95	0,74	4
Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch	CBQL	3,37	0,49	1	3,31	0,63	1
	GV	3,54	0,59	2	3,35	0,71	3
Kiểm tra, đánh giá	CBQL	3,06	0,42	3	3,14	0,60	2
	GV	3,10	0,51	4	3,08	0,64	2
Trung bình chung	CBQL	3,19			3,09		
	GV	3,33			3,11		

Từ kết quả thống kê ở Bảng 3.1 cho thấy: nhìn chung cán bộ quản lý và giáo viên đều thống nhất đánh giá mức độ thực hiện và kết quả thực hiện của công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở mức độ khá (ĐTB từ 3,09 đến 3,33). Sử dụng kiểm định Independent - Sample T - test để tìm sự khác biệt về ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên, với độ tin cậy α = 95%, giá trị sig của kiểm định t ở phần Equal variances not assumed của các chức năng quản lý (chức năng có số thứ tự 1, 2, 4) lớn hơn 0.05, ta có thể kết luận rằng không có sự khác biệt giữa nhóm đối tượng tham gia khảo sát là cán bộ quản lý và giáo viên. Nói cách khác, các nhóm đối tượng tham gia khảo sát là cán bộ quản lý và giáo viên đều có chung nhận định về mức độ hiệu quả của việc thực hiện chức năng x y dựng kế hoạch, tổ chức và kiểm tra, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Nhưng ở chức năng chỉ đạo, giá trị sig = 0.027, số liệu này cho thấy giá trị sig của kiểm định nhỏ hơn giá trị α, (sig. < 0.05), vì thế ta kết luận có sự khác biệt trong nhận định giữa nhóm đối tượng tham gia khảo sát là cán bộ quản lý và giáo viên về tính hiệu quả của các biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Căn cứ vào mức giá trị trung bình mà các nhóm tham gia khảo sát đã đánh giá, ta có thể khẳng định nhóm cán bộ quản lý đánh giá mức độ hiệu quả thực hiện chức năng chỉ đạo cao hơn so với kết quả đánh giá của nhóm giáo viên.

Để tìm hiểu rõ hơn vấn đề, qua trao đổi với cán bộ quản lý và giáo viên một số trường, có ý kiến cho rằng hiệu quả của công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn hạn chế, do các cán bộ quản lý không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ các chức năng quản lý, từ việc xây dựng kế hoạch đến tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại đơn vị. Một số cán bộ quản lý chưa thể hiện vai trò và quan t m đúng mức đến hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng hoặc khoán trắng cho cấp dưới, do vậy hiệu quả quản lý chưa cao và còn mang tính hình thức.

3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Kế hoạch hóa toàn bộ các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng là nội dung quan trọng hàng đầu trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng 05 năm, hàng năm là kim chỉ nam dẫn đường cho công tác quản lý của một nhà trường

Cách thức thực hiện biện pháp bao gồm:

- Trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch.
- Phó hiệu trưởng ban hành văn bản hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và các phụ lục kèm theo.
- Tổ trưởng chuyên môn phổ biến kế hoạch tới các giáo viên và tổ chức định hướng nghiên cứu.
- Các giáo viên đăng ký thực hiện đề tài
- Bộ môn tổng hợp đề xuất cá nhân, hiệu phó tổng hợp đăng ký của toàn trường gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thứ hai, xây dựng quy chế nghiên cứu khoa học

Quy chế nghiên cứu khoa học là văn bản pháp lý cơ sở để nhà trường triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Khi xây dựng quy chế phải tuân thủ một số nguyên tắc sau:

- Phù hợp các quy định hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;
- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của các trường trung học phổ thông;
- Phải bảo đảm cho cán bộ quản lý, giáo viên trong trường hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho các thành viên trong nhà trường;
- Mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

Thứ ba, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng *và năng lực quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học cho các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên của nhà trường*

Nhà trường thường xuyên và liên tục thực hiện các biện pháp tập huấn để cán bộ, giáo viên trong nhà trường có năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Nội dung tập huấn bao gồm:

- Tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong trường trung học phổ thông.
- Quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.
- Kỹ năng tin học để xử lý số liệu định lượng bằng phần mềm Exel.

Thứ tư, tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Công tác giáo dục tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng trong công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của trường trung học phổ thông. Thực hiện tốt công tác giáo dục tuyên truyền nhằm giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức sâu sắc về quan điểm đường lối, chủ trương của lãnh đạo nhà trường về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Tầm quan trọng của hoạt động, nhận thức đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của người giáo viên trong việc thực hiện nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng như là một nhiệm vụ song hành với giảng dạy và giáo dục.

Nội dung tuyên truyền: các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của trường liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đối với nhà trường, giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh, phụ huynh...; danh mục các đề tài và các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của các đơn vị khác…

Hình thức tuyên truyền bao gồm: cung cấp thông tin trên website, đưa lên bản tin Khoa học, văn bản hướng dẫn, tổ chức hội họp, chương trình phát thanh của trường, tổ chức hội thi tìm hiểu về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Thứ năm, thành lập tổ tư vấn

Mục đích của biện pháp là hỗ trợ, tư vấn cho tất cả các thành viên trong nhà trường

trong suốt quá trình thực hiện đề tài ở tất cả các bước trong quy trình nghiên cứu: từ xác định vấn đề đến xử lý số liệu, viết báo cáo…

Tổ tư vấn bao gồm: 01 người có năng lực về sử dụng các phần mềm vi tính để hỗ trợ, tư vấn xử lý số liệu và mỗi tổ bộ môn cử 01 đại diện tham gia để hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn.

Nhà trường cần có chế độ chính sách động viên tinh thần, vật chất cho các thành viên của tổ tư vấn như xét khen thưởng, được tính điểm cộng trong nghiên cứu khoa học, được giảm giờ dạy…

Thứ sáu, phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của các trường trung học phổ thông hiện nay đang không bố trí kinh phí thực hiện. Đ y là sự bất cập vô lý. Cần bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ các giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các trường thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần xây dựng chính sách đầu tư và cơ chế phân bổ kinh phí nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng và tăng nguồn vốn cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Điều đó cũng có nghĩa là nguồn kinh phí được sử dụng tốt hơn, giúp các nhà nghiên cứu chủ động hơn trong việc chọn hướng nghiên cứu và đáp ứng nhiều hơn cho yêu cầu thực tiễn. Việc nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng kinh phí thể hiện ở cải tiến qui trình ra quyết định giao nhiệm vụ, cấp phát kinh phí, kiểm tra, quyết toán và phải đảm bảo yêu cầu cấp và chi đúng mục đích, cấp đủ, kịp thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu được sử dụng kinh phí đích thực phục vụ nghiên cứu vừa đảm bảo thực hành tiết kiệm.

Áp dụng cơ chế khoán đối với đề tài trên cơ sở thẩm định kỹ về nội dung, sản phẩm nghiên cứu và dự toán kinh phí thực hiện. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài phải căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm nghiên cứu là chủ yếu; bãi bỏ các thủ tục thanh, quyết toán không còn phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

Quy định về việc trích lập Quỹ khen thưởng từ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học để khen thưởng thỏa đáng đối với tổ chức, cá nhân có kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được ứng dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả giáo dục, dạy học và quản lý giáo dục cao.

Nhà trường dành một khoản kinh phí hỗ trợ đăng ký bằng sáng chế, giải pháp hữu ích của cán bộ, giáo viên; công bố kết quả nghiên cứu; giải thưởng... kinh phí còn giúp trường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông, thông tin... tăng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thứ bảy, tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo và các hình thức sinh hoạt khoa học

Các hình thức sinh hoạt khoa học, cần được phong phú hóa tạo ra môi trường khoa học sinh động, mở ra nhiều kênh trao đổi thông tin, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập lẫn nhau để cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tốt hơn. Bên cạnh đó, nhà trường cần tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo và các hình thức sinh hoạt khoa học

Đối với các hội nghị, hội thảo quan trọng cần chú trọng khâu chuẩn bị nội dung thật kỹ, có chiều sâu. Thành lập các tiểu ban cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Tiểu ban phụ trách nội dung có thể đặt hàng cho một số chuyên gia viết bài và đóng góp các ý kiến chủ chốt. Vấn đề đặt ra trong các hội thảo nên có tính chất mở để sau khi hội thảo kết thúc

mọi người vẫn tiếp tục quan tâm thảo luận, giải quyết vấn đề.

Hàng năm, nhà trường cần tổ chức một hội nghị khoa học sau khi hoàn thành việc thẩm định, nghiệm thu các đề tài với sự tham gia của tất cả cán bộ, giáo viên và người có liên quan công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Nội dung chính của hội nghị gồm: tổng kết công tác nghiên cứu khoa học trong năm học, triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu mới, thảo luận những vấn đề mới đặt ra trong hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Từ đó đưa ra định hướng hoạt động cho năm học mới, chú trọng giải quyết những vướng mắc của những người tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, nhất là các ý kiến có tính cải tiến, sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Cử cán bộ, giáo viên tham gia các hội thảo khoa học, đi học tập, giao lưu với các đơn vị bạn và các trường, các cơ sở đào tạo khác, quản lý tốt công tác tự học tập bồi dưỡng hàng năm của cán bộ, giáo viên, gắn công tác này với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học sư phạm ứng d ụng của họ.

Khuyến khích hoạt động hội nghị, hội thảo, seminar, sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn, các khối để tổ chức các hoạt động học thuật sôi nổi. Dành một phần kinh phí nghiên cứu khoa học hàng năm hợp lý cho các đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo.

Thứ tám, xây dựng phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Đơn giản hóa, hiện đại hóa hoạt động quản lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học phổ thông. Phần mềm còn hỗ trợ các cán bộ quản lý, giáo viên tìm các văn bản hướng dẫn hiệu quả, các thông tin cần thiết để triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng theo đúng quy định của nhà quản lý.

Thứ chín, nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến kết quả nghiên cứu

Đối với cá nh n người nghiên cứu, việc kết quả nghiên cứu được phổ biến rộng rãi sẽ khích lệ tinh thần, phát huy tính trách nhiệm, thể hiện được giá trị cá nh n. Đối với các giáo viên, cán bộ quản lý cùng chuyên môn, thậm chí không cùng chuyên môn thì đ y là cơ hội để họ học tập, tham khảo thêm kiến thức.

Hình thức phổ biến kết quả nghiên cứu bao gồm:

Xây dựng một giao diện riêng về hoạt động nghiên cứu khoa học trên website của nhà trường, trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo để phổ biến kết quả nghiên cứu.

Đặt báo cáo kết quả của các đề tài tại thư viện để mọi giáo viên đều có thể tìm đọc tham khảo.

Tổ chức hội thảo công bố kết quả nghiên cứu của những đề tài đã đạt giải.

Khuyến khích các tác giả đăng kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành.

Tác giả báo cáo kết quả nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đề tài tại các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn hoặc trước hội đồng sư phạm nhà trường.

Hàng năm x y dựng nội san, kỷ yếu nghiên cứu khoa học của nhà trường hoặc theo từng tổ bộ môn.

Thứ mười, định hướng đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu

Việc định hướng đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu sẽ nâng cao tính ứng dụng của đề tài. Bởi vì những đề tài được định hướng sẽ đáp ứng được nhu cầu nhà trường trên góc độ của người quản lý và nhu cầu của cá nhân người giáo viên.

Cần phải đổi mới căn bản việc xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Cùng với việc duy trì cách thức xác định nhiệm vụ nghiên cứu như hiện nay, cần phải bổ sung phương thức mới để định nhiệm vụ nghiên cứu. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp tổ bộ môn, trường hay sở phải căn cứ vào nhu cầu cấp thiết của cấp đó, phải được xác định bởi hội đồng tư vấn, hội đồng sư phạm có đủ uy tín chuyên môn, đủ tâm và đủ tầm.

Các biện pháp cụ thể bao gồm:

- Cần có cơ chế "đặt hàng" trong hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Những mảng nội dung có tính cần thiết, cấp thiết đối với các nhà quản lý nhưng không được các giáo viên, cán bộ trong nhà trường quan tâm nghiên cứu cần được triển khai theo cơ chế "đặt hàng".
- Việc đề xuất các nhiệm vụ nên được tiến hành thường xuyên, liên tục, không phụ thuộc vào "thời vụ" như hiện nay. Cơ sở dữ liệu của các đề tài phải được cung cấp đầy đủ, công khai trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường để tránh sự trùng lặp
- Phối hợp chặt chẽ phương thức các tổ chức, cá nh n đề xuất tên đề tài để hội đồng tư vấn xét chọn với phương thức: Hội đồng tư vấn định hướng lĩnh vực nghiên cứu và đặt tên đề tài (trên cơ sở yêu cầu thực tiễn quản lý, giảng dạy, giáo dục của nhà trường).
- Chuyển hẳn phương thức một người nghiên cứu sang một nhóm nghiên cứu (có 1 đại diện là chủ nhiệm đề tài) hoặc sang phương thức nhiều nhóm nghiên cứu cùng làm thuyết minh nghiên cứu đề tài để hội đồng xét chọn đề tài lựa chọn.

Mười một, tổ chức khen thưởng - kỷ luật

Nhà trường cần xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật hợp lý là việc làm cần thiết để tăng thêm động lực, kích thích hứng thú hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho mọi người, góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và đảm bảo công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ cho các đơn vị và cá nhân trong đơn vị.

Hàng năm, trong hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên nêu gương những cá nhân và đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hiện khen thưởng bằng tinh thần và vật chất. Cần có chế tài cụ thể về vấn đề này, nhà trường cần lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên và thông qua hội nghị công nhân viên chức đầu năm, quy định thực hiện thống nhất trong toàn trường. Trong đó, phải định rõ mức thưởng tương ứng với thành tích, quy mô, cấp của các đề tài, bài báo khoa học, bản tin, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo giải pháp… Đặc biệt, phải khuyến khích đúng mức những đề tài có phạm vi tác dụng ảnh hưởng lớn đối với thực tiễn nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Nên có nhiều giải thưởng, mức thưởng phải có ý nghĩa đáng kể, ngoài ra có thể có thêm các phần thưởng khuyến khích khác như đề tài có ý tưởng độc đáo nhất, đề tài thiết thực nhất, tác giả trẻ nhất…

Hình thành các giải thưởng với quy mô khác nhau để thu hút cũng như tạo nên một môi trường nghiên cứu năng động. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng thông qua việc khen thưởng về vật chất và tinh thần để tôn vinh những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động... Cơ chế khen thưởng cần rõ ràng, theo định mức để tạo ra tính hấp dẫn cho hoạt động này, góp phần tạo hứng thú, say mê nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của cán bộ,

giáo viên. Đồng thời, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong nhà trường phát triển.

Mười hai, xây dựng tiêu chí đánh giá

Công khai, minh bạch, tránh tiêu cực là điều kiện vô cùng quan trọng để phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường phổ thông. Bản thân các nhà nghiên cứu cũng có thể tự đánh giá sản phẩm nghiên cứu của mình trước khi bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

Nhà trường cần ban hành tiêu chí đánh giá trong quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và phổ biến tiêu chí đánh giá cho tất cả đội ngũ giáo viên nhà trường

Mười ba, xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra đánh giá vừa là công cụ, vừa là một khâu của quá trình quản lý. Đối với giáo viên, kiểm tra, đánh giá giúp mỗi giáo viên tự đánh giá quá trình nghiên cứu của mình. Trên cơ sở đó không ngừng nâng cao và hoàn thiện mình về trình độ. Đối các cấp quản lý, lãnh đạo nhà trường thì kiểm tra, đánh giá là biện pháp để đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của các giáo viên về cả định lượng và định tính. Đó là cơ sở để ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định quản lý. Vì vậy, việc xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá trong công tác quản lý là vô cùng quan trọng.

Mười bốn, thành lập hội đồng đánh giá

Tạo lập tính công bằng khách quan, đảm bảo tính khoa học trong kiểm tra, đánh giá, nhà trường cần thành lập hội đồng đánh giá đề tài. Thành phần hội đồng đánh giá bao gồm các cán bộ, giáo viên cùng chuyên môn. Lưu ý không bố trí thành viên hội đồng theo vị trí, chức danh quản lý.

4. KẾT LUẬN

Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học phổ thông Đồng bằng sông Cửu Long mang tính cấp thiết ở cả lý luận và thực tiễn. Hệ thống các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường trung học phổ thông trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long được đề xuất bao gồm 14 giải pháp chia thành 4 nhóm theo chức năng quản lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2015), Kỷ yếu hội thảo *"Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục"*, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bùi Minh Hiền (2006), *Quản lý giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Lộc (2010), *Lý luận về quản lý*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

4. Phạm Văn Thanh (2013), Đề tài nghiên cứu khoa học *"Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"*, Đại học Đồng Nai.

5. Phạm Bích Thủy (2016), Đề tài nghiên cứu khoa học *"Biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học phổ thông Đồng bằng Sông Cửu Long",* Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Module 4 - *Quản lý nhà trường*, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 04/6/2016. Ngày biên tập xong: 25/8/2016. Duyệt đăng: 06/9/2016